

Số: 05/2024/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP LẦN THỨ XIII - NHIỆM KỲ IV
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM
QUỐC GIA VIỆT NAM**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 28GP/KDBH ngày 15/11/2004 và Giấy phép điều chỉnh số 28/GPĐC5/KDBH ngày 6/9/2021 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình của Ban Điều hành, kết quả thảo luận và biểu quyết tại phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ 13, nhiệm kỳ IV ngày 27/3/2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1.1. Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2023 với một số chỉ tiêu chính:

- Tổng tài sản: 7.713.256.003.162 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.445.920.422.237 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhuong TBH: 1.503.770.377.605 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 3.116.844.047.437 VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022 (VND)	Thực hiện 2023 (VND)	KH 2023 (VND)	So sánh 2023/KH	So sánh 2023/22
1. Doanh thu phí nhận TBH	2.368.870.128.678	2.677.422.217.971	2.468.000.000.000	108,5%	113,0%
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	1.971.334.594.477	2.540.490.558.040	2.168.000.000.000	117,2%	128,9%
- Nghiệp vụ PA	397.535.534.201	136.931.659.931	300.000.000.000	45,6%	34,4%
2. Lợi nhuận trước thuế	439.371.248.415	473.642.225.093	460.000.000.000	103,0%	107,8%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022 (VND)	Thực hiện 2023 (VND)	KH 2023 (VND)	So sánh 2023/KH	So sánh 2023/22
2.1. Lợi nhuận được phân phối	437.753.353.406	500.458.600.461	460.000.000.000	108,8%	114,3%
2.2. Lợi nhuận không được phân phối (Chênh lệch tỷ giá)	1.617.895.009	(26.816.375.368)			
3. Tổng thu- Tổng chi không lương	506.427.221.550	580.832.788.656	533.000.000.000	109.0%	114,7%

Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh 2023.

1.1 Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 với một số chỉ tiêu chính:

- Tổng tài sản: 8.002.256.148.750 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.717.333.916.781 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nợ xấu TBH: 1.503.770.377.605 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 3.116.844.047.437 VND

Điều 2: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, nội dung chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1. Lợi nhuận còn lại tại ngày 01/01/2023	827.720.556.907
- Lợi nhuận được phân phối	751.967.954.708
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	75.752.602.199
2. Chi cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)	150.734.870.000
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2023	
3.1. Lợi nhuận thực hiện	397.218.403.717
- Lợi nhuận được phân phối	424.034.779.085
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	(26.816.375.368)
3.2. Phân phối lợi nhuận	359.393.677.221
- Quỹ dự trữ bắt buộc (5% Lợi nhuận sau thuế)	15.073.487.000
- Quỹ đầu tư phát triển	-
- Quỹ khen thưởng (1,5% Lợi nhuận sau thuế)	6.360.521.686

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
- Quĩ phúc lợi (01 tháng lương thực hiện)	6.338.434.535
- Chi cổ tức năm 2023 bằng tiền (tỷ lệ 10%)	165.810.617.000
- Chi cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)	165.810.617.000
4. Lợi nhuận còn lại lũy kế (4=1-2+3)	714.810.413.403
- Lợi nhuận được phân phối	665.874.186.572
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	48.936.226.831

2.1 Tỷ lệ cổ tức năm 2023:

- 10% bằng tiền; và
- 10% bằng cổ phiếu.

2.2 Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2023: 2.170.219.780 VND

(Mức chi thù lao theo quyết định số 11/2015/QĐ-HĐQT ngày 21/8/2015 của Hội đồng quản trị).

Điều 3: Phê chuẩn các giao dịch với bên có liên quan năm 2023 (báo cáo đính kèm).

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2023 (báo cáo và phụ lục đính kèm).

Điều 5: Thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022 và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn (báo cáo đính kèm).

Điều 6: Thông qua Báo cáo quản trị rủi ro 2023 (báo cáo đính kèm).

Điều 7: Nhất trí thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Một số nội dung:

7.1 Kế hoạch kinh doanh chung:

Đơn vị Tr. VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận	2.918.000	2.677.422	9,0%
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	2.778.000	2.540.491	9,4%
- Nghiệp vụ PA	140.000	136.932	2,2%
Lợi nhuận trước thuế	505.000	473.642	6,6%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10% bằng tiền 10% bằng cổ phiếu	10% bằng tiền 10% bằng cổ phiếu	

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Tăng trưởng
Tổng thu – Tổng chi không lương	586.000	580.832	0,9%

7.2 Kế hoạch dự kiến phân bổ tài sản đầu tư:

Đơn vị Tr. VND

TT	Danh mục đầu tư	KH2024	TH2023	Chênh lệch	Tỷ trọng (31/12/2024)
1	Tiền gửi ngân hàng	2.750.000	2.854.000	-104.000	54,7%
2	Trái phiếu	1.414.000	1.129.000	285.000	28,1%
3	Góp vốn cổ phần	494.296	494.296	-	9,8%
4	Chứng khoán, chứng chỉ quỹ và ủy thác đầu tư	350.000	320.000	30.000	7,0%
5	Văn phòng cho thuê	1.000	2.773	-1.773	0,02%
6	Bất động sản	10.969	10.969	-	0,2%
7	Tiền tài khoản thanh toán	3.745	3.745	-	0,1%
	Tổng cộng	5.026.192	4.814.783	211.409	100,0%

Tổng công ty tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư theo dự kiến phân bổ tài sản nêu trên theo thẩm quyền. Tỷ lệ nói trên có thể thay đổi trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và tận dụng các cơ hội đầu tư phù hợp.

7.3 Phê duyệt kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản cố định với số tiền dự toán: 23.500.000.000 VND (bao gồm chi phí chuyển tiếp từ 2023).

Hội đồng quản trị giao Chủ tịch HĐQT chuyên trách chỉ đạo, tổ chức thực hiện, quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp để triển khai các công việc liên quan và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.

Tổng công ty báo cáo HĐQT kết quả thực hiện sau khi hoàn thành các hạng mục công việc.

Điều 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023:

8.1 Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam
- Mã cổ phiếu: VNR
- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 165.810.617 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 165.810.617 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu: 16.581.061 cổ phần (tương đương 10% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 165.810.610.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm tỷ tám trăm mười triệu sáu trăm mười nghìn đồng)
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 1.823.916.780.000 đồng (một nghìn tám trăm hai mươi ba tỷ chín trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)
- Đối tượng và hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách phân bổ quyền để trả cổ tức bằng cổ phiếu).
- Tỷ lệ thực hiện: 10% (tương đương tỷ lệ 10:01) có nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu VNR tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 01 quyền, và cứ 10 quyền sẽ nhận được cổ tức là 01 cổ phiếu phát hành thêm.
- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu trả cổ tức phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ do nguyên tắc tính toán sẽ bị hủy.
*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 123 cổ phiếu. Khi đó, Cổ đông A sẽ được hưởng 123 quyền, 123 quyền này sẽ được nhận cổ tức là $123 * 10\% = 12,3$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của Cổ đông A nhận được sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 12 cổ phiếu, phần cổ phiếu lẻ còn lại sẽ bị hủy.*
- Nguồn vốn thực hiện: Số tiền dự kiến 165.810.610.000 đồng được trích từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu trả cổ tức là cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ và không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức không được chuyển nhượng.
- Thời gian thực hiện phát hành: Sau khi được chấp thuận của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Dự kiến trong Quý III, IV/2024.

8.2 Ủy quyền: Nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam thực hiện các công việc sau đây:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) nhằm triển khai phương án phát hành cổ phiếu được hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ và đảm bảo quyền lợi cổ đông Công ty;
- Quyết định lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành bao gồm cả việc xin chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và báo cáo phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành tăng vốn: Thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ, điều chỉnh giấy phép của Tổng công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.
- Xây dựng hồ sơ và các tài liệu cần thiết để thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu VNR tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX theo quy định pháp luật.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị báo cáo kết quả phát hành tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 9: Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ 2024:

- ❖ Ban BCA
 - Quy trình xử lý bồi thường
 - Quy trình đối chiếu và thanh toán công nợ
 - Quy trình phát sinh chứng từ tái bảo hiểm
- ❖ Ban Tài Sản: Quy trình nhận nhượng dịch vụ tái bảo hiểm
- ❖ Ban Marketing: Quy trình nhận nhượng các hợp đồng nước ngoài
- ❖ Ban Đầu tư: Các khoản đầu tư góp vốn cùng với VNRI

Điều 10: Nhất trí chủ trương thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro và phát triển bền vững (ESG) trực thuộc Hội đồng quản trị. Đề nghị Tiểu ban Nhân sự báo cáo về kế hoạch hoạt động, nội dung công việc và nhân sự dự kiến tham gia Tiểu ban Quản trị rủi ro và phát triển bền vững (ESG), trình Hội đồng Quản trị.

Điều 11: Nhất trí và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất của Ban Kiểm soát:

- 11.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2024, bao gồm các công ty sau:
- a. Công ty TNHH KPMG Việt nam
 - b. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - c. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - d. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam
- 11.2 Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Điều 12: Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch Hội đồng Quản trị phê chuẩn các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và giải quyết các công việc phát sinh khác liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Điều 13: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn